

CÔNG HIẾN CỦA ĐỒNG CHÍ TÔN ĐỨC THẮNG TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quy luật của quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là: “Chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước”. Trong quá trình vận động thành lập Đảng, sự phát triển của phong trào công nhân Việt Nam chẳng những là một nhân tố quan trọng mà có ý nghĩa quyết định tới tính chất, bản chất giai cấp công nhân của Đảng.

Tôn Đức Thắng là một trong những đồng chí có vai trò to lớn trong việc thúc đẩy phong trào công nhân Việt Nam đầu thế kỷ XX phát triển dần từ tự phát lên tự giác gắn liền với quá trình phân đấu và chuẩn bị những điều kiện cần thiết để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời và phát triển mạnh từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX gắn liền với các chương trình khai thác thuộc địa của tư bản thực dân Pháp ở Đông Dương. Trước khi Chiến tranh thế giới thứ nhất nổ ra (năm 1914), giai cấp công nhân Việt Nam đã có khoảng trên 100.000 người thuộc các ngành sửa chữa cơ khí, giao thông, khai thác mỏ, đồn điền. Dưới ách thống trị của chế độ thực dân của tư bản Pháp, giai cấp công nhân Việt Nam cũng như các giai cấp, tầng lớp khác trong dân tộc là người dân mất nước đồng thời bị tư bản Pháp và tư bản bản xứ bóc lột nặng nề sức lao động áp bức và bóc lột đã sớm thúc đẩy giai cấp công nhân Việt Nam đứng lên đấu tranh. Các hình thức đấu tranh cũng từ thấp tới cao. Từ phản ứng tức thời, đập phá máy móc đến bãi công, từ đấu tranh kinh tế đến đấu tranh chính trị, vì mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

Tôn Đức Thắng là người sớm bước vào hàng ngũ những người làm thợ và tham gia phong trào công nhân Việt Nam. Ông sinh ngày 20-8-1888 tại Mỹ Hòa Hưng, tổng Định Thành, Long Xuyên (nay là An Giang). Năm 1906, ông lên Sài Gòn làm công nhân. Năm 1910, Tôn Đức Thắng làm thợ trong xưởng máy của Hải quân Pháp tại Sài Gòn. Năm 1912, tham gia lãnh đạo cuộc bãi công của học sinh Trường Bá Nghệ và Xưởng Ba Son.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga (7-11-1917) đã dẫn tới thành lập Nhà nước công nông cách mạng đầu tiên tận thế giới - nước Nga Xôviết. Cuộc cách mạng vĩ đại đó đã mở ra thời đại mới của lịch sử nhân loại - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

Với ý đồ thủ tiêu thành quả của Cách mạng Tháng Mười Nga, tiêu diệt chính quyền Xô viết Nga non trẻ 14 nước đế quốc (trong đó có Pháp) đã phát động chiến tranh can thiệp, xâm lược nhằm vào nước Nga. Thực hiện ý đồ đó, xuất phát từ cảng Toulon, ngày 16-4-1919, nhiều tàu chiến của hạm đội Pháp đã tiến vào Hắc Hải (Biển Đen) chuẩn bị tiến công Xêvaxtôpôn. Nhưng ngày 19-4 binh lính và thủy thủ của Chiến hạm France đã phản chiến, chống lại lệnh chiến đấu của chỉ huy. Khẩu hiệu họ nêu ra là “*Không chiến tranh với nước Nga! quay về Toulon!*”. Người thủy thủ Tôn Đức Thắng trên Chiến hạm đó đã tham gia phản chiến và là người đã kéo lá cờ đỏ để phản đối chiến tranh can thiệp chống nước Nga Xô viết. Ngày 20-4-1919 phong trào phản chiến lan rộng toàn hạm đội buộc chỉ huy phải điều hạm đội trở về căn cứ. Việc Tôn Đức Thắng tham gia cuộc phản chiến Hắc Hải là sự kiện lịch sử có ý nghĩa đặc

biệt, thể hiện sự ủng hộ của những người Việt Nam yêu nước đối với cách mạng Nga và cũng cho thấy ảnh hưởng lớn lao của Cách mạng Tháng Mười với cách mạng thế giới.

Có gì thống nhất ở hai sự kiện lịch sử trong buổi đầu của sự nghiệp hoạt động của Tôn Đức Thắng: Tham gia bãi công của học sinh Trường Bá Nghệ và công nhân Xưởng Ba Son ở Sài Gòn năm 1912 và cuộc phản chiến lịch sử ngày 20-4-1919 ở Hắc Hải. Điểm chung ấy là Tôn Đức Thắng đấu tranh với tư cách một người thợ và đều chống lại sự xâm lược của chủ nghĩa đế quốc đối với các dân tộc yêu tự do. Điều cần nhấn mạnh là khi tham gia cuộc phản chiến ở Hắc Hải ủng hộ nước Nga Xôviết, thái độ, ý thức chính trị của Tôn Đức Thắng đã được khẳng định rõ mà cuộc đấu tranh bảy năm trước đó ở Sài Gòn mới chỉ là bắt đầu. Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi năm 1917, nhưng ở châu Âu và ở nước Pháp tin tức về cuộc Cách mạng này bị các thế lực tư bản bưng bít, người ta còn hiểu quá ít về cuộc cách mạng này. Đặt trong điều kiện như thế càng thấy nổi bật lên ý nghĩa của cuộc phản chiến lịch sử mà Tôn Đức Thắng đã tham gia. Có thể coi đây như sự phát triển quan trọng trong tư tưởng chính trị của Tôn Đức Thắng, hướng về tư tưởng, lý tưởng của Cách mạng Tháng Mười Nga.

Sau sự kiện Hắc Hải, năm 1920 Tôn Đức Thắng về nước tiếp tục cuộc đời người thợ. Ông là người bí mật đứng ra thành lập tổ chức Công hội đầu tiên tại Sài Gòn - Chợ Lớn.

Năm 1920, có một cuộc đấu tranh ở Sài Gòn rất đáng chú ý. Đó là cuộc bãi công của thủy thủ các tàu biển của Pháp đậu tại bến cảng Sài Gòn nổ ra ngày 8-3-1920 với 226 thủy thủ tham gia. Cuộc bãi công kéo dài đến ngày 18-3. Giới chủ của tám tàu biển của Pháp đã đuổi các thủy thủ lên bờ. Cuộc bãi công này đã được sự ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân Sài Gòn, nhất là giới viên chức và lao động. Theo tác giả Dương Trung Quốc: Hội những viên chức Sở Bưu điện Sài Gòn đã quyên tiền ủng hộ những người đấu tranh. Một “Ủy ban tổ chức Bữa cháo cộng sản” (Comité de la Soupe Communiste) được thành lập lo giúp đỡ việc ăn uống cho những thủy thủ bãi công. Ngày 13-3 những người bãi công đã tổ chức mít tinh cảm ơn những người ủng hộ họ và hô vang các khẩu hiệu: “*Sự giải phóng người lao động do người lao động muôn năm*”, “*Tổng công hội muôn năm*”. Đó là cuộc đấu tranh với nội dung và khẩu hiệu cách mạng mới mẻ làm người ta nghĩ tới vai trò của Công hội, một tổ chức của giai cấp công nhân.

Trong những năm 20 của thế kỷ XX thông qua hoạt động của Nguyễn Ái Quốc, nhất là qua các báo *Người cùng khổ*, *Việt Nam hôm nay* và các sách báo cách mạng được đưa về nước, giai cấp công nhân và phong trào công nhân Việt Nam bắt đầu được tiếp nhận ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười và chủ nghĩa Mác - Lênin. Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân phát triển mạnh mẽ trên cả nước như ở Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Hồng Gai, Sài Gòn - Chợ Lớn. Đặc biệt là cuộc bãi công của 600 công nhân thợ nhuộm ở Chợ Lớn tháng 11-1922. Nguyễn Ái Quốc trong tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* đã đánh giá cao cuộc bãi công đó, coi đó là dấu hiệu mới của thời đại. Người cho rằng “*Khắp nơi giai cấp công nhân cũng bắt đầu giác ngộ về lực lượng và giá trị của mình*”.

Phong trào công nhân Việt Nam có bước phát triển mạnh mẽ trong năm 1925. Nhiều cuộc bãi công có quy mô lớn đã nổ ra một cách có tổ chức và có sự lãnh đạo, chỉ đạo. Trong số đó phải kể đến cuộc bãi công của gần 1.000 công nhân Xưởng Ba

Son (Sài Gòn) tháng 8-1925 gắn liền với vai trò tổ chức của Tôn Đức Thắng. Xưởng Ba Son là cơ sở chuyên đóng và sửa chữa tàu thủy lớn nhất của thực dân Pháp ở Việt Nam, được thành lập năm 1864.

Ngày 4-8-1925, cuộc bãi công nổ ra với mục đích nhằm giữ lại chiếc tàu Michelet đang được sửa chữa ở Xưởng Ba Son, không cho Pháp dùng tàu này chở binh lính sang đàn áp cách mạng Trung Quốc. Cuộc bãi công cũng nêu yêu sách đòi tăng lương 20%, đòi những người thợ bị đuổi được trở lại làm việc. Ban lãnh đạo Công hội đã vận động công nhân viên chức các nhà máy khác trong thành phố ủng hộ công nhân Ba Son. Ngày 12-8, cuộc bãi công của công nhân Ba Son đã giành thắng lợi. Giới chủ phải chấp nhận tăng lương 10% cho công nhân và thỏa mãn các yêu sách khác. Công nhân trở lại làm việc nhưng vẫn lãn công, làm cho việc sửa chữa tàu Michelet kéo dài đến 28-11-1925 mới xong và tàu đó không thể tham gia chở quân đi đàn áp cuộc đấu tranh của công nhân và thủy thủ ở Trung Quốc. Đây là cuộc đấu tranh điển hình và tiêu biểu cho phong trào công nhân Việt Nam thể hiện rõ vai trò lãnh đạo của tổ chức Công đoàn do Tôn Đức Thắng lập ra. Cuộc đấu tranh không chỉ với mục tiêu kinh tế mà còn có mục tiêu chính trị rõ rệt. Cuộc đấu tranh cũng ghi nhận tinh thần quốc tế vô sản của giai cấp công nhân Việt Nam. Với cuộc bãi công Ba Son thắng lợi đánh dấu mốc phát triển rất quan trọng của phong trào công nhân Việt Nam: Giai cấp công nhân đấu tranh có tổ chức và có mục đích chính trị rõ ràng.

Người thủy thủ Tôn Đức Thắng tham gia phản chiến ở Hắc Hải ủng hộ nước Nga Xô viết năm 1919 và người thợ, người lãnh đạo Công hội, lãnh đạo cuộc bãi công của công nhân Ba Son năm 1925 ủng hộ công nhân Trung Quốc có một điểm tiêu biểu: Tinh thần quốc tế vô sản cao cả. Giai cấp công nhân mang bản chất quốc tế. Tôn Đức Thắng đã thấm nhuần sâu sắc điều đó.

Từ khi về nước năm 1920 và suốt những năm 1920, Tôn Đức Thắng đã có công hiến lớn lao thúc đẩy sự phát triển của phong trào công nhân Sài Gòn nói riêng và phong trào công nhân Việt Nam nói chung. Sự phát triển về mục tiêu đấu tranh vì giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp. Đó là cơ sở xã hội cực kỳ quan trọng để tiếp thu lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin dẫn tới sự ra đời của Đảng Cộng sản.

Tháng 6-1925, tại Quảng Châu, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên - một tổ chức yêu nước, cách mạng để phát triển thành Đảng Cộng sản, tổ chức tiền thân của Đảng. Ở trong nước Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã phát triển nhanh chóng về tổ chức ở khắp Bắc, Trung, Nam. Tôn Đức Thắng đã sớm tham gia tổ chức này. Năm 1927, Tôn Đức Thắng được cử vào Ban Chấp hành Kỳ bộ Nam Kỳ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và tích cực tham gia lãnh đạo phong trào cách mạng ở Nam Kỳ.

Giữa năm 1929, nhân sự kiện xảy ra vụ án tại ngôi nhà số 7, đường Barbier Sài Gòn (nay là phố Lý Trần Quán, thành phố Hồ Chí Minh) nhà cầm quyền thực dân Pháp đã khủng bố, bắt bớ và đưa ra xét xử một số đồng chí của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Trong số đó đồng chí Tôn Đức Thắng bị kết án tù khổ sai 20 năm. Năm 1930, Tôn Đức Thắng bị đày ra Côn Đảo.

Sự thành lập Đảng Cộng sản ở Việt Nam cần phải có những điều kiện nhất định. Đó là sự phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân và phong trào yêu nước đòi hỏi phải có đảng cách mạng thực sự là đội tiên phong của phong trào. Phong trào công nhân và phong trào yêu nước phải được lý luận cách mạng soi sáng, có được đường lối

chính trị đúng đắn hướng dẫn và phải từng bước hình thành và phát triển về tổ chức và đội ngũ cán bộ. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và các chiến sĩ cách mạng tiên bối đã thực hiện sứ mệnh lịch sử là chuẩn bị tích cực các điều kiện đó, thúc đẩy các điều kiện đó chín muồi để đi đến thành lập Đảng.

Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ngày càng phát triển mạnh mẽ về tổ chức và lực lượng, trong năm 1929 từ tổ chức này đã dẫn tới thành lập các tổ chức cộng sản: Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng.

Có thể thấy rất rõ vai trò của Tôn Đức Thắng với tư cách là một công nhân thực thụ đã tích cực tham gia đấu tranh và thúc đẩy phong trào công nhân phát triển. Với tư cách là người tổ chức và lãnh đạo Công hội - một tổ chức của giai cấp công nhân và phong trào công nhân - Tôn Đức Thắng đã làm cho các cuộc đấu tranh đó phát triển từ đấu tranh vì mục đích kinh tế đến mục đích chính trị, phát triển từ tự phát chuyển dần lên tự giác, có tổ chức và mục tiêu rõ ràng. Với tư cách là một người lãnh đạo của Kỳ bộ Nam Kỳ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, người công nhân cách mạng yêu nước Tôn Đức Thắng đã đóng góp quan trọng vào quá trình xây dựng và phát triển tổ chức tiền thân của Đảng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập và do đó trên thực tế hành động cũng như trong nhận thức đã góp phần thúc đẩy nhanh quá trình thành lập Đảng Cộng sản ở Việt Nam.

Khoảng thời gian 10 năm từ khi về nước (năm 1920) đến khi bị thực dân Pháp bắt đày ra Côn Đảo (năm 1930), Tôn Đức Thắng đã hoạt động liên tục trong phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân, xây dựng tổ chức Công hội (Công đoàn). Từ một công nhân thực thụ trở thành người lãnh đạo Công hội, trở thành nhà hoạt động cách mạng, đó là nét nổi bật của sự nghiệp Tôn Đức Thắng trong thời kỳ này. Đó là chặng đường đáng ghi nhớ trong cuộc đời hoạt động của Tôn Đức Thắng và cũng là chặng đường Nguyễn Ái Quốc và các đồng chí của Người chuẩn bị những điều kiện cho sự ra đời của Đảng. Đó là 10 năm đáng ghi nhớ của thế kỷ XX.

Năm 1911, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước. Năm 1916, Tôn Đức Thắng cũng rời Sài Gòn sang Pháp. Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc gửi yêu sách tám điểm tới Hội nghị Versailles còn Tôn Đức Thắng tham gia phản chiến ở Hắc Hải. Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đón nhận Đề cương thảo luận về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin và trở thành người cộng sản đầu tiên của Việt Nam, Tôn Đức Thắng từ Pháp trở về nước hoạt động trong phong trào công nhân. Năm 1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên còn Tôn Đức Thắng lãnh đạo cuộc bãi công của công nhân Xưởng Ba Son (Sài Gòn). Năm 1929, Nguyễn Ái Quốc bị tòa án Nam Triều kết án tử hình vắng mặt còn Tôn Đức Thắng bị thực dân Pháp bắt sau đó đày ra Côn Đảo. Phải chăng sự trùng hợp của những tháng năm trong cuộc đời hoạt động của hai người con ưu tú của dân tộc trong thời kỳ xây dựng Đảng đã như báo trước sự gắn bó giữa Bác Hồ và Bác Tôn của thời kỳ Đảng lãnh đạo chính quyền sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, mà hình ảnh hai vị Chủ tịch nước mãi mãi in đậm trong tình cảm của toàn Đảng, toàn dân ta với sự tôn kính cao nhất.

Nguyễn Trọng Phúc –
PGS.TS, nguyên Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng.